

Số: 2160/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 16 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung của Ngành Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung của Ngành Giáo dục và Đào tạo áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo).

**Điều 2:** Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ thủ tục hành chính tại Quyết định này theo quy định và cập nhật quy trình giải quyết của từng thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Giang xong trước ngày 18 tháng 10 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

**PHỤ LỤC SỐ: 01**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**CỦA NGÂN SÁCH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (10 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
<b>I. Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo</b>					
1	Phê duyệt liên kết giáo dục	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			
3	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư	24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nước ngoài tại Việt Nam	hồ sơ hợp lệ	Địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
8	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào	20 ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	công tỉnh theo địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
9	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
10	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ( 03 TTHC)

TT	Mã số TTHC hoặc Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
<b>I. Lĩnh vực: Hệ thống Văn bằng chứng chỉ</b>						
1	Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 Mã số TTHC: BGD-HGI-285248	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	- 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ chiều)  - Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bằng, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, cơ sở giáo dục không thể đáp ứng được thời hạn quy định thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo địa chỉ: 519 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	Không	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;  Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/09/2015 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;  Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;  Công văn số 9744/BTC-CST ngày 24/7/2017 của Bộ Tài chính V/v lệ phí cấp bản sao từ sổ gốc.
2	Quyết định số 1208/QĐ-UBND	Công nhận văn bằng tốt	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Xác minh để công nhận văn	Thông tư 26/2013/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về trình tự,

TT	Mã số TTHC hoặc Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	ngày 19/6/2018 Mã số TTHC: BGD-HGI-285249	ngành các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp		công, địa chỉ: Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	<i>bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp (bao gồm cả chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng) là 250.000 đồng/văn bằng; - Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài hợp pháp cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài là 500.000 đồng/văn bằng.</i>	thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo  Quyết định số 5756 /QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;  Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam.

**A. THU TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

**I. Lĩnh vực: Hệ thống Văn bằng chứng chỉ**

TT	Mã số TTHC hoặc Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3	Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 Mã số TTHC: BGD-HGI-285248	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	- 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ chiều)  - Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, cơ sở giáo dục không thể đáp ứng được thời hạn quy định thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả một cửa cấp huyện.	Không	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;  Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/09/2015 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.  Cổng văn số 9744/BTC-CST ngày 24/7/2017 của Bộ Tài chính V/v lệ phí cấp bản sao từ sổ gốc.

**\* Ghi chú:**

1. Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại mục I (từ TTHC số 1 đến TTHC số 10) được quy định tại Quyết định số 2563/QĐ-BGDĐT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. TTHC tại mục II được quy định tại Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



**PHỤ LỤC SỐ: 02**

**DANH MỤC TTHC KHÔNG LIÊN THÔNG RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT SO VỚI QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2160 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Tổng thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm (đạt tỷ lệ %)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị trực tiếp giải quyết	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
<b>I. Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo</b>						
1.	Phê duyệt liên kết giáo dục	40 ngày làm việc	10 ngày (25%)	30 ngày làm việc	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2.	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	10 ngày làm việc (Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết tối thiểu là 40 ngày làm việc)	2 ngày (20%) (Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp: 10 ngày, 25%)	8 ngày làm việc (Trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết tối thiểu là 30 ngày làm việc)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
3.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	15 ngày làm việc	3 ngày (20%)	12 ngày làm việc	Sở Giáo dục và Đào tạo	
4.	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc	4 ngày (20%)	16 n ngày làm việc	Sở Giáo dục và Đào tạo	
5.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi	30 ngày làm việc	6 ngày (20%)	24 ngày làm việc	Sở Giáo dục và	

STT	Tên thủ tục hành chính	Tổng thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm (đạt tỷ lệ %)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm	Đơn vị trực tiếp giải quyết	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	duyệt ngân hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam				Đào tạo	
6.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày làm việc	2 ngày (20%)	8 ngày làm việc	Sở Giáo dục và Đào tạo	
7.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngân hạn; Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc	0 ngày (0%)	20 ngày làm việc	Sở Giáo dục và Đào tạo	
8.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngân hạn; Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	20 ngày làm việc	4 ngày (20%)	16 ngày làm việc	Sở Giáo dục và Đào tạo	

**PHỤ LỤC SỐ: 03**  
**QUY TRÌNH TTHC LIÊN THÔNG VÀ RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT SO**  
**VỚI QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH**

**A. Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo**

**1. Tên TTHC:** Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

**1.1. Thời gian giải quyết:** Theo quy định 45 ngày làm việc, cắt giảm 5 ngày, thực hiện 40 ngày làm việc.

**1.2. Trách nhiệm giải quyết**

**Bước 1:** Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ của Nhà đầu tư (khách hàng) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc tiếp nhận trực tuyến.

- Danh mục thành phần hồ sơ:

Số TT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Đơn đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	Bản chính hoặc ký số	01
02	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc ký số	01
03	Đề án thành lập cơ sở giáo dục theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	Bản chính hoặc ký số	01
04	Văn bản chấp thuận cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp xây dựng cơ sở vật chất	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu hoặc ký số	01
05	Kế hoạch về cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục hoặc dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất	Bản chính hoặc ký số	01
06	Văn bản chứng minh năng lực tài chính theo mức quy định tại Điều 35 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP	Bản chính hoặc ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ ✓

**Bước 2:** Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan: 05 ngày làm việc

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua bưu điện, thư điện tử cho khách hàng biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ: 05 ngày làm việc (Chỉ được thực hiện 01 lần).

Danh mục hồ sơ gửi xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến gồm:

Số TT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Văn bản xin ý kiến	Bản chính hoặc ký số	01
02	Hồ sơ đã tiếp nhận của khách hàng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc tiếp nhận trực tuyến	Bản sao hoặc ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**Bước 3:** Cơ quan, đơn vị được xin ý kiến xem xét và có văn bản trả lời Sở Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc

Danh mục hồ sơ gửi ý kiến trả lời Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến, gồm:

Số TT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Văn bản tham gia ý kiến	Bản chính hoặc ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**Bước 4:** Sở Giáo dục và Đào tạo lập báo cáo thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam: 20 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cấp có thẩm quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho khách hàng, trong đó nêu rõ lý do.

Danh mục hồ sơ trình UBND tỉnh tại Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh hoặc trực tuyến gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Tờ trình	Bản chính hoặc Ký số	01

2	Dự thảo cho phép thành lập Trường	Bản Word	01
3	Văn bản thẩm định hồ sơ	Bản chính hoặc Ký số	
4	Hồ sơ đã tiếp nhận của khách hàng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc tiếp nhận trực tuyến	Bản chính hoặc Ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**Bước 5:** UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không quyết định phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do: 05 ngày làm việc.

**\* Trường hợp liên thông cơ học:**

Kết quả giải quyết tại UBND tỉnh trả cho Sở Giáo dục và Đào tạo tại Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản cho phép thành lập Trường	Bản chính	02

Sở Giáo dục và Đào tạo trả kết quả cho khách hàng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Văn bản cho phép thành lập Trường	Bản chính	01

**\* Trường hợp liên thông trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh:**

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
<b>I</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh)</b>		
1	Văn bản cho phép thành lập Trường	Bản ký số	01
<b>II</b>	<b>Khách hàng (qua đường Bru chính)</b>		
1	Văn bản cho phép thành lập Trường	Bản chính	01

**2. Tên TTHC:** Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

**2.1. Thời gian giải quyết:** Theo quy định 30 ngày làm việc, cắt giảm 5 ngày, thực hiện 25 ngày làm việc.

**2.2. Trách nhiệm giải quyết**

**Bước 1:** Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ của Nhà đầu tư (khách hàng) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc tiếp nhận trực tuyến.

- Danh mục thành phần hồ sơ:

Số TT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
01	Đơn đề nghị giải thể cơ sở giáo dục	Bản chính hoặc Ký số	01
02	Phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, nhà giáo cán bộ quản lý và nhân viên; phương án giải quyết tài chính, tài sản.	Bản chính hoặc Ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**Bước 2:** Sở Giáo dục và Đào tạo lập báo cáo thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 20 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định thì Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho khách hàng: 05 ngày làm việc (Chỉ được thực hiện 01 lần)

Danh mục hồ sơ trình UBND tỉnh tại Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh hoặc trực tuyến gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Tờ trình	Bản chính hoặc Ký số	01
2	Dự thảo Quyết định/Văn bản đồng ý cho giải thể cơ sở giáo dục	Bản Word	01
3	Văn bản thẩm định hồ sơ	Bản chính hoặc Ký số	01
4	Hồ sơ đã tiếp nhận của khách hàng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc tiếp nhận trực tuyến	Bản chính hoặc Ký số	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**Bước 3:** UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp không quyết định phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do: 05 ngày làm việc.

**\* Trường hợp liên thông cơ học:**

Kết quả giải quyết tại UBND tỉnh trả cho Sở Giáo dục và Đào tạo tại Bộ phận Một cửa Văn phòng UBND tỉnh gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định/Văn bản đồng ý cho giải thể cơ sở giáo dục	Bản chính	02

Sở Giáo dục và Đào tạo trả kết quả cho khách hàng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh gồm:

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
1	Quyết định/Văn bản đồng ý cho giải thể cơ sở giáo dục	Bản chính	01

**\* Trường hợp liên thông trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh:**

STT	Tên thành phần	Tiêu chuẩn	Số lượng
I	Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh)		
1	Quyết định/Văn bản đồng ý cho giải thể cơ sở giáo dục	Bản ký số	01
II	Khách hàng (qua đường Bưu chính)		
1	Quyết định/Văn bản đồng ý cho giải thể cơ sở giáo dục	Bản chính	01

**\* Ghi chú:**

- Khi có quy định thống nhất về việc sử dụng văn bản điện tử, hồ sơ điện tử và Hệ thống thông tin một cửa điện tử đủ điều kiện thực hiện giao dịch trực tuyến, các cơ quan (đầu mối tiếp nhận hồ sơ) thực hiện lưu hồ sơ gốc và thực hiện số hóa (scan) tài liệu giấy và ký số, để chuyển đến các cơ quan liên thông theo hình thức giao dịch trực tuyến hoặc qua hình thức liên thông điện tử.

- Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, các cơ quan tham gia giải quyết chủ động theo dõi tiến trình giải quyết và nhận kết quả từ phần mềm.

- Trường hợp khách hàng đăng ký nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì giao dịch viên có trách nhiệm hướng dẫn khách hàng lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính và cung cấp thông tin địa chỉ nhận kết quả và cập nhật vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Văn phòng UBND tỉnh sẽ chuyển trả kết quả trực tiếp tới địa chỉ đã đăng ký qua dịch vụ bưu chính, chi phí chuyển phát do khách hàng chi trả.